

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 04-3-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh

2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 385/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 3 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984; bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

(Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Q, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/12/2023 ông Nguyễn Văn Q và vợ là Nguyễn Thị L có mượn Nguyễn Văn M số tiền 150.000.000 đồng để trả nợ vay ngân hàng trước đó và hứa đến ngày 25/6/2024 sẽ trả lại nhưng đến nay chưa trả, ông có nhiều lần trực tiếp đến yêu cầu vợ chồng ông Q trả số tiền trên nhưng vợ chồng ông Q né tránh không cho gặp mặt.

Nay, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của các nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông Q, bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính giấy biên nhận có nội dung: Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, CCCD 083087001698, SĐT 0985238096. Địa chỉ ấp A, xã A, T, Bến Tre và vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, số điện thoại 0384935854 đã có mượn ông Huỳnh Văn M1, sinh năm: 1975, CCCD 0830075014666, số nhà C ấp A, xã A, T, Bến Tre với số tiền 150.000.000 bằng chữ một trăm năm mươi triệu chẵn. Mục đích đáo hạn ngân hàng chưa kịp nên chưa hoàn trả cho ông Huỳnh Văn M1 và hứa khoảng thời gian 6 tháng sau kể từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 25 tháng 6 năm 2024 tôi không hoàn trả cho ông Huỳnh Văn M1 thì tôi sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật. Cuối biên nhận có ký tên và ghi họ và tên người cho mượn tiền và người mượn Huỳnh Văn M1, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị L.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên Công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho ông Q, bà L để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q, bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có căn cứ xác định ông Q, bà L còn nợ ông M1 số tiền nêu trên nên cần buộc bị đơn Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Huỳnh Văn M1 số tiền còn thiếu là 150.000.000 đồng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M1 đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn M1 số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Huỳnh Văn M1 số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0003478 ngày 03/10/2024.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí

